

Số: /STP-PBGDPL

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2026

V/v triển khai Nghị định số 337/2026/NĐ-CP
ngày 26/8/2026 của Chính phủ và Thông tư
số 126/2026/TT-BTC ngày 24/8/2026 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Hùng tại các Văn bản: số 11090/VP-NC ngày 30/8/2026; số 11380/VP-NC ngày 08/9/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (*sau đây gọi là Nghị định số 337/2026/NĐ-CP*) và Thông tư số 126/2026/TT-BTC ngày 24/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin năm 2026 (*sau đây gọi là Thông tư số 126/2026/TT-BTC*).

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp đề nghị các sở, ban, ngành thành phố, đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (*gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương*) quan tâm phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung của Nghị định số 337/2026/NĐ-CP và Thông tư số 126/2026/TT-BTC

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định số 337/2026/NĐ-CP và Thông tư số 126/2026/TT-BTP đến cán bộ, công chức, viên chức, người được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin và các cá nhân, tổ chức có liên quan; bảo đảm việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân được đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Việc phổ biến, quán triệt cần tập trung vào các quy định về biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc cung cấp thông tin; rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp cho công dân; trình tự, thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu và các biểu mẫu được ban hành kèm theo Nghị định; đồng thời thực hiện đúng quy định mức phí in, sao, chụp và gửi thông tin.

2. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 337/2026/NĐ-CP và Thông tư số 126/2026/TT-BTP; trong đó lưu ý:

2.1. Rà soát, phân loại và lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, phân loại thông tin thuộc phạm vi quản lý; xác định thông tin phải công khai, thông tin được tiếp cận có điều kiện và thông tin công dân không được tiếp cận theo quy định của pháp luật.

- Lập, cập nhật thường xuyên Danh mục thông tin phải được công khai và thực hiện đăng tải trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin thuộc Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin *(theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin, Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP)*. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử thì Danh mục này phải được công khai trên cổng dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức hoặc bằng hình thức thích hợp khác.

2.2. Xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin thuộc Cổng/Trang thông tin của cơ quan, đơn vị đảm bảo thuận tiện, dễ tìm kiếm; bao gồm các thông tin: Danh mục thông tin phải được công khai, Quy chế cung cấp thông tin, đầu mối cung cấp thông tin, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin, mẫu văn bản sử dụng cung cấp thông tin...

2.3. Thực hiện rà soát, hoàn thiện và ban hành quy chế về cung cấp thông tin: Chậm nhất 06 tháng kể từ ngày Nghị định số 337/2026/NĐ-CP có hiệu lực *(từ ngày 01/9/2026)*, các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành việc ban hành Quy chế cung cấp thông tin hoặc lồng ghép vào Quy chế nội bộ khác, trong đó xác định rõ đầu mối, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân loại, xử lý, kiểm tra và cung cấp thông tin; phối hợp giữa các phòng, ban, bộ phận chuyên môn trong trường hợp thông tin thuộc phạm vi quản lý của nhiều cơ quan, đơn vị hoặc có nội dung liên quan đến thông tin hạn chế tiếp cận, thông tin thuộc bí mật nhà nước.

2.4. Bảo đảm điều kiện cơ sở, vật chất trong việc tiếp cận thông tin

- Căn cứ điều kiện thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc cung cấp thông tin; duy trì, vận hành và phát triển Cổng/Trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu và các kênh thông tin chính thức để cung cấp thông tin.

- Bố trí hợp lý nơi tiếp nhận, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết để người yêu cầu có thể tiếp cận, sao, chụp, tải văn bản, hồ sơ, tài liệu theo quy định *(theo Khoản 2 Điều 24 Luật Tiếp cận thông tin và Điều 2,3,4 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP)* dưới sự hướng dẫn, giám sát của quan, đơn vị cung cấp thông tin.

- Quan tâm bố trí các điều kiện phù hợp để người khuyết tật, người dân tộc thiểu số và người sinh sống tại khu vực biên giới, hải đảo, miền núi thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

2.5. Thực hiện việc cung cấp thông tin theo yêu cầu

Việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin theo yêu cầu phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền quy định tại Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP, trong đó, lưu ý:

- Cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phân công rõ đầu mối, xác định cụ thể trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin; đồng thời hướng dẫn đầy đủ, kịp thời người yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện đúng quy định. Việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin phải sử dụng đầy đủ, chính xác và thống nhất các biểu mẫu được ban hành kèm theo Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

- Thực hiện việc rà soát, phân loại, kiểm tra, bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp cho công dân; không để xảy ra việc cung cấp thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin thuộc phạm vi hạn chế tiếp cận hoặc thông tin có nội dung không được phép cung cấp theo quy định pháp luật (*theo Điều 8 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP*).

- Đối với trường hợp thông tin được yêu cầu không thuộc phạm vi cung cấp hoặc thuộc trường hợp công dân không được tiếp cận, việc từ chối hoặc không cung cấp thông tin phải được thực hiện đúng căn cứ, trình tự, thủ tục và hình thức theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện việc tiếp cận thông tin

- Kinh phí cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong định mức chi thường xuyên và thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Chi phí thực tế in, sao, chụp, gửi thông tin của cơ quan nhà nước được thu, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Mức thu chi phí in, sao, chụp thông tin thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 126/2026/TT-BTC.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, khoản thu này là nguồn thu của đơn vị và được quản lý, sử dụng theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đề nghị các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thực hiện các nội dung liên quan đến cung cấp thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp (*qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật*) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Lưu: VT, P.PBGDPL, PLTT (A1B2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Anh Phong